

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2026

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lự**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phùng Hòa Hiệp**, ông **Xa Tiến Đắc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thu Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lường Thị Thúy D**, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Xa Văn N**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lường Thị Thúy D trình bày:

“Tôi và anh Xa Văn N đăng ký kết hôn ngày 08/6/2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (Nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ), trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, hai bên gia đình

chưa tổ chức đám cưới nhưng đã làm đủ thủ tục cưới hỏi theo phong tục của dân tộc. Từ khi đăng ký kết hôn được nửa tháng, anh N đi làm ăn xa nhưng lại cố tình giấu địa chỉ, chỉ liên lạc với bố mẹ của anh N. Hai bên không còn thường xuyên liên lạc nên tình cảm nhạt dần. Cả hai đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt, tôi xin được ly hôn với anh Xa Văn N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và công sức đóng góp: Không có.

Về công nợ chung: Không có”.

Tại biên bản xác minh với ông Xa Văn M là bố đẻ anh Xa Văn N cho biết: “Trước đây con trai tôi là anh Xa Văn N và chị Lương Thị Thúy D được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 08/6/2023. Sau khi kết hôn, gia đình hai bên chưa tổ chức đám cưới nhưng đã thực hiện đầy đủ thủ tục cưới hỏi theo phong tục dân tộc và phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn được khoảng nửa tháng thì con trai tôi đi làm ăn xa (Đi làm gì? Ở đâu? thì cháu N không nói, tôi cũng không hỏi). Tuy nhiên cháu N vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình.

Hiện nay, cháu D làm đơn xin ly hôn với cháu N tại TAND khu vực 14 – Phú Thọ. Phía gia đình tôi có nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập Tòa án về việc yêu cầu anh N đến Tòa án tiến hành tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Chúng tôi đã nhận và thông tin cho anh N biết thì cháu có trả lời đã biết việc cháu D làm đơn xin ly hôn, cháu N đồng ý ly hôn nhưng bận đi làm không về được. Về con chung, tài sản chung, nợ chung đều không có gì. Quan điểm của tôi cũng tôn trọng quyết định của các con. Nếu các con đều muốn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật”.

Đại diện trưởng xóm M, xã T - ông Xa Văn T là trưởng xóm cho biết: “Tôi làm trưởng xóm từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Anh Xa Văn N, sinh năm 1997 là công dân có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (Nay là xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ). Anh Xa Văn N và chị Lương Thị Thúy D trước đây có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, sau khi đăng ký chưa tổ chức cưới hỏi nhưng giữa 02 gia đình đã làm thủ tục cưới theo phong tục dân tộc. Sau khi đăng ký kết hôn, chị D không chuyển hộ khẩu thường trú cũng như cư trú tại xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ. Còn anh

N thì thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về địa phương. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật”.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Theo lời khai của nguyên đơn, trưởng xóm, bố đẻ anh N thể hiện: mặc dù đi làm ăn xa, anh N vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình bằng điện thoại, những lần triệu tập của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Phú Thọ anh N cũng được biết, tuy nhiên do điều kiện ở xa và đặc thù công việc nên anh N không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập được.

Việc anh N đi làm ăn xa không cung cấp địa chỉ nơi ở mới cho gia đình, cố tình giấu địa chỉ, không rõ thời điểm trở về. Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Chị D có đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Phú Thọ phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lương Thị Thúy D được ly hôn anh Xa Văn N; Về con chung: Không có; Về tài sản chung và công sức đóng góp, công nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Chị Lương Thị Thúy D khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Xa Văn N. Xác minh của Tòa án tại địa phương cho biết anh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Phú Thọ. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Xa Văn N nhưng anh N không tới Tòa án để giải quyết, cố tình trốn tránh. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, anh N đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ tài

liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lường Thị Thúy D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Do nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện công bố các tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 254 và công bố lời khai của đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lường Thị Thúy D và anh Xa Văn N kết hôn năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (Nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ), trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn là đúng quy định của pháp luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh N đi làm ăn xa cố tình giấu địa chỉ, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm nhạt dần. Chị D xin ly hôn vì vợ chồng đã không còn tình cảm. Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị D và anh N đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung và công sức đóng góp, công nợ chung:

Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Thúy D được ly hôn anh Xa Văn N.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.
3. Về án phí: Chị Lương Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006428, ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, nay không phải nộp thêm.
4. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh N có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát ND khu vực 14 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 14 – Phú Thọ;
- UBND xã Tân Pheo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lự